

Bản án số: 59/2020/HS-ST

Ngày: 17/12/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NINH HÒA, TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Viết Trung

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Hoa

Ông Nguyễn Lon

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương - Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ninh Hòa tham gia phiên tòa: Ông Ngô Bảo Nhật Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 57/2020/HS-ST ngày 08 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 57a/2020/QĐXX-HS ngày 21 tháng 10 năm 2020 đối với bị cáo:

Võ Thanh P (tên gọi khác: Võ Văn P, Võ Văn V, Võ Văn S, Nhí, Nhỏ), sinh năm 1973 tại NT. Giới tính: Nam. HKTT: Không rõ. Nơi cư trú: Không có nơi cư trú ổn định (sống lang thang). Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Con ông Võ Văn N (đã chết); Con bà Lâm Thị Ái L; Vợ Trần Thị Nghiêm T (chưa đăng ký kết hôn); con: Võ Hữu P, sinh năm 2006.

*** Nhân thân:**

- Bản án số 17/HSST ngày 29/7/1994 của Tòa án nhân dân thị xã PR – TC xử Võ Văn P 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản của công dân”.

- Bản án số 08/HSST ngày 17/3/1998 của Tòa án nhân dân tỉnh NT xử Võ Văn P 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản của công dân” .

- Bản án số 44/HSST ngày 27/9/2000 của Tòa án nhân dân thị xã PR – TC xử Võ Văn P 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản của công dân”.

- Bản án số 85/2010/HSST ngày 31/8/2010, Tòa án nhân dân thành phố QN, tỉnh BD xử phạt Võ Văn V 06 tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

- Bản án số 04/2018/HSST ngày 09/01/2018, Tòa án nhân dân thành phố NT, tỉnh KH xử phạt Võ Văn P 9 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 11/7/2018.

* Tiền án:

- Bản án số 09/HSST ngày 24/4/1995, Tòa án nhân dân thị xã PR – TC xử phạt Võ Văn P 9 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản của công dân”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 19/9/1995. Chưa thi hành phần án phí.

- Bản án số 04/HSST ngày 22/01/1996, Tòa án nhân dân tỉnh NT xử phạt Võ Văn P 2 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản của công dân”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 10/11/1997. Chưa thi hành phần án phí.

- Bản án số 27/HSPT ngày 23/7/2003, Tòa án nhân dân tỉnh NT xử phạt Võ Văn P 2 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 23/5/2005. Chưa thi hành phần án phí.

- Bản án số 338/2016/HSST ngày 28/11/2016, Tòa án nhân dân thành phố NT, tỉnh KH xử phạt Võ Văn P 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 22/8/2017.

Tiền sự: không.

Bị cáo đang thi hành án tại Trại giam A2 – Bộ Công an; Có mặt tại phiên tòa

* *Bị hại*: Ông Lê Khắc T, sinh năm 1954 (đã chết);

Nơi cư trú cuối cùng trước khi chết: Thôn T 1, xã N, thị xã NH, tỉnh KH.

* *Người đại diện hợp pháp của bị hại*:

+ Bà Hoàng Thị Minh D, sinh năm: 1956 (vợ của bị hại)

Nơi cư trú: Thôn T 1, xã N, thị xã NH, tỉnh KH; vắng mặt.

+ Bà Lê Thị Minh D, sinh năm: 1979 (con ruột bị hại)

Nơi cư trú: xã V, thành phố NT, tỉnh KH; vắng mặt.

+ Bà Lê Thị Ngọc H, sinh năm: 1981 (con ruột bị hại)

Nơi cư trú: Thôn T, xã N, thị xã NH, tỉnh KH; vắng mặt.

+ Ông Lê Khắc T, sinh năm: 1984 (con ruột bị hại)

Nơi cư trú: Thôn T 1, xã N, thị xã NH, tỉnh KH.

+ Ông Lê Khắc S, sinh năm: 1989 (con ruột bị hại)

Nơi cư trú: Thôn T 1, xã N, thị xã NH, tỉnh KH.

Ông Lê Khắc T và ông S Ủy quyền cho bà Hoàng Thị Minh D tham gia tố tụng; bà D; vắng mặt.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

+ Bà Hoàng Thị Minh D, sinh năm: 1956

Nơi cư trú: Thôn T 1, xã N, thị xã NH, tỉnh KH; vắng mặt.

** Người làm chứng*

+ Ông Trần Huỳnh K, sinh năm: 2000

Nơi cư trú: Tổ dân phố 7, phường N, thị xã NH, tỉnh KH; vắng mặt.

+ Nguyễn H, sinh năm: 1982

Nơi cư trú: Tổ dân phố 4, phường N, thị xã NH, tỉnh KH; vắng mặt.

+ Nguyễn H, sinh năm: 1984

Nơi cư trú: Tổ dân phố 7, phường N, thị xã NH, tỉnh KH; vắng mặt.

Địa chỉ liên hệ: Thôn P, xã N, thị xã NH, tỉnh KH; vắng mặt.

+ Nguyễn H, sinh năm: 1980

Nơi cư trú: Tổ dân phố 7, phường N, thị xã NH, tỉnh KH; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Võ Thanh P bị kết án nhiều lần và thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm, đã chấp hành xong hình phạt tù nhưng chưa được xóa án tích. Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 05 tháng 9 năm 2017, P tiếp tục đến chùa Mỹ Sơn thuộc thôn TK 1, xã NS, thị xã NH để trộm cắp. Khi vào trong thấy có nhiều xe mô tô dựng trước sân, P lấy xâu chìa khóa đã nhặt được trước đó rồi lần lượt mở khóa 02 xe mô tô nhưng không được, P mở tiếp chiếc xe mô tô hiệu Dream biển số 79K5-1153 của ông Lê Khắc T thì mở được khóa, P nổ máy điều khiển xe chạy ra cổng thì bị những người xung quanh phát hiện bắt quả tang.

Tại bản kết luận định giá số 84/KL-HĐĐG ngày 25/9/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã Ninh Hòa kết luận: giá trị xe mô tô biển kiểm soát 99K5-115.53 trị giá là 3.000.000 đồng (*Ba triệu đồng*).

Trong quá trình điều tra, bị can đã ăn năm hồi cải, thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội.

Vật chứng vụ án thu giữ: 01 xe mô tô hiệu Dream biển số 79K5-1153 là tài sản trộm cắp được Cơ quan điều tra xử lý trả cho chủ sở hữu.

Về trách nhiệm dân sự: Tại các Biên bản ghi lời khai trong quá trình điều tra thể hiện bị hại đã nhận lại tài sản. Bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đều không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại.

Tại bản cáo trạng số 49/CT-VKSNT ngày 08/9/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ninh Hòa đã truy tố bị cáo về tội **“Trộm cắp tài sản”** quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ninh Hòa giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; xử phạt bị cáo Võ Thanh P mức án từ 03 năm đến 04 năm tù. Về trách nhiệm dân sự: Người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bồi thường nên đề nghị không xem xét, giải quyết; xử lý vật chứng: Tài sản đã được trả lại cho chủ sở hữu nên không xem xét và buộc bị cáo phải nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa, vắng người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và người làm chứng. Xét thấy, việc vắng mặt của các đương sự không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án nên căn cứ Điều 292, 293 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vụ án theo thủ tục chung.

2]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, của Cơ quan điều tra, của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ninh Hòa trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng nên các hành vi của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Về nội dung: Tại phiên tòa bị cáo Võ Thanh P đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra và các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập trong quá trình điều tra cũng như các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đủ căn cứ kết luận: Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 05/9/2017, Phương tiếp tục đến chùa Mỹ Sơn thuộc thôn TK 1, xã NS, thị xã NH để trộm cắp. Khi vào trong thấy có nhiều xe mô tô dựng trước sân, P lấy xâu chìa khóa đã nhặt được trước đó rồi lần lượt mở khóa 02 xe mô tô nhưng không được, P mở tiếp chiếc xe mô tô hiệu Dream biển số 79K5-1153 của ông Lê

Khắc T thì mở được khóa, P nổ máy điều khiển xe chạy ra cổng thì bị những người xung quanh phát hiện bắt quả tang. Vì vậy, Cáo trạng số 49/CT-VKS-HS ngày 08 tháng 9 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa truy tố bị cáo Võ Thanh P về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự, là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo Võ Thanh P là nghiêm trọng, trực tiếp xâm phạm sở hữu của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nhưng do nhu cầu hưởng thụ cá nhân nên vẫn cố tình thực hiện hành vi phạm tội. Bản thân bị cáo có nhân thân rất xấu, đã nhiều lần bị tòa án xét xử về hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác nhưng không lấy đó làm bài học để cải tạo làm người có ích cho xã hội mà vẫn tiếp tục phạm tội nên cần phải xử lý nghiêm.

[5]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo thành khẩn khai báo, tài sản bị cáo chiếm đoạt đã được thu hồi trả cho người bị hại nên Hội đồng xét xử cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, giảm cho bị cáo một phần hình phạt để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà an tâm cải tạo.

[6]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có.

[7] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo Võ Thanh P không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên miễn phạt tiền cho bị cáo.

[8]. Về trách nhiệm dân sự: Tại các Biên bản ghi lời khai trong quá trình điều tra thể hiện bị hại đã nhận lại tài sản. Bị hại, người đại diện hợp pháp của người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đều không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[9]. Về vật chứng: Đã được Cơ quan điều tra xử lý trả cho chủ sở hữu nên không xem xét.

[10]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

** Vì các lẽ trên;*

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Bộ luật hình sự;

Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án,

Xử phạt: Bị cáo Võ Thanh P (tên gọi khác: Võ Văn P, Võ Văn V, Võ Văn S, Nhí, Nhỏ) 03 (ba) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Tổng hợp hình phạt của bản án số 104/2020/HSST ngày 22/5/2020 của Tòa án nhân dân thành phố NT xử phạt bị cáo Võ Thanh P 3 (ba) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 06 (sáu) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam theo bản án số 104/2020/HSST ngày 22/5/2020 của Tòa án nhân dân thành phố NT (ngày 23/9/2019).

* *Về trách nhiệm dân sự:* Người đại diện hợp pháp của bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đều không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

* *Về vật chứng:* đã được Cơ quan điều tra xử lý trả cho chủ sở hữu nên không xem xét.

* *Về án phí:* bị cáo Võ Thanh P phải nộp 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại, người đại diện hợp pháp của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh KH;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND thị xã NH;
- CQ CSĐT Công an thị xã NH;
- CQ THAHS Công an thị xã NH;
- Chi cục THADS thị xã NH;
- Sở Tư pháp tỉnh KH;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Viết Trung